

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2021/HN-ST

Ngày: 20-7-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Đức**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Hồng**

2. Ông **Trịnh Văn Bé**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Chợ Mới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*

Ông **Nguyễn Phước Lợi** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “**Ly hôn, nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *NgU đơn:* Ông **Trương Thành L**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L Quới 1, xã L Điền B, Huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Đoàn Tú T**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L Quới 1, xã L Điền B, Huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai ngU đơn ông Trương Thành L trình bày, ông và bà Đoàn Tú T tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 2009, có đăng ý kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, ngU nhân do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xU cãi nhau, gia đình hai bên đã dàn xếp nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng vẫn còn sống chung trong nhà, nhưng không nói cHện khoảng 02 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông L yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 28/7/2010 và Trương Nhã U, sinh ngày 01/4/2016, hiện đang sống với vợ chồng. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Đoàn Tú T trình bày, thừa nhận lời trình bày của ông L về thời gian kết hôn, ngU nhân mâu thuẫn là đúng, vợ chồng không còn nói chuyện với nhau khoảng 02 năm nay. Nay ông L xin ly hôn, bà không đồng ý vì vẫn còn thương chồng, không muốn con sống thiếu tình thương của cha mẹ.

Về con chung: Bà T thống nhất vợ chồng có 02 con chung như ông L trình bày. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu U, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu H, bà tôn trọng ý kiến của cháu, nếu ở với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông Trương Thành L vẫn giữ ngU yêu cầu.

Bà Đoàn Tú T vẫn giữ ngU ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Thành L xin ly hôn bà Đoàn Tú T

Về quan hệ con chung, ông L được tiếp tục nuôi cháu Trương Gia H, sinh ngày 28/7/2010, bà Đoàn Tú T được nuôi cháu Trương Nhã U, sinh ngày 01/4/2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung, không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Trương Thành L khởi kiện xin ly hôn bà Đoàn Tú T có nơi cư trú ấp L Quới 1, xã L Điền B, Hện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân Hện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]- Về nội dung: Ông Trương Thành L và bà Đoàn Tú T sống chung vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, ngU nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường xU cãi nhau, gia đình hai bên có dàn xếp nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng vẫn còn sống chung trong nhà, nhưng không nói cHện 02 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông L xin ly hôn, bà T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, bà T và ông L kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn nhiều lần, nhưng hai bên không có thiện chí trong việc hòa giải hàn gắn, ông L kiên quyết ly hôn vì tình cảm không còn. Trong khi đó, bà T cũng thừa nhận vợ chồng đã có mâu thuẫn từ lâu, gia đình cũng có dàn xếp nhiều lần và khi Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, bà cũng không nói cHện vì lo buôn bán. Điều này chứng tỏ tình cảm của bà T, ông L đối với nhau đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc, nên yêu cầu xin ly hôn của ông L phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và có cơ sở chấp nhận.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Ông L, bà T xác định vợ chồng có 02 con chung chung tên Trương Gia H, sinh ngày 28/7/2010 và Trương Nhã U, sinh ngày 01/4/2016, hiện đang sống với vợ chồng. Sau khi ly hôn, ông L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà T yêu cầu được nuôi cháu U, còn cháu H, bà tôn trọng ý kiến của cháu muốn sống với ai người đó nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con phải được xem xét trên cơ sở sự ổn định, điều kiện nuôi dưỡng về vật chất, cũng như tinh thần, đảm bảo cho con chung phát triển tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội. Hiện nay hai cháu đang sống, học tập ổn định với ông bà nội và anh L. Bên cạnh đó, anh L có công việc và thu nhập ổn định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu về mặt vật chất cũng như tinh thần. Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu H và cháu có nguyện vọng sống với ông L sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định trong cuộc sống không làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu sau khi cha mẹ ly hôn, nên yêu cầu của ông L về việc nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của cháu H là có cơ sở chấp nhận.

Do ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Ông L, bà T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Ông L, bà T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông **Trương Thành L** xin ly hôn bà **Đoàn Tú T**.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 204 ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân xã L Điền B, Hện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Ông Trương Thành L được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 28/7/2010 và Trương Nhã U, sinh ngày 01/4/2016, hiện đang sống với vợ chồng. Bà Đoàn Tú T không phải cấp dưỡng nuôi con.

**Ông L** cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận ông L, bà T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có ngU đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà T, ông L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Ông Trương Thành L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002705 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Hện Chợ Mới;
- Chi cục THADS Hện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã L Điện B;
- Lưu.

**Nguyễn Công Đức**